

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hưng

Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2024/HNGĐST ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thúy A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang)**

Chỗ ở hiện nay: **Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau)**

- Bị đơn: Ông **KIM H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: **E G-ro B** beon-gil, **G-gu, I, K**

(Bà **A** có đơn xin vắng mặt, ông **Kim H** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà Nguyễn Thúy A trình bày: Tháng 8/2008 bà và ông **Kim H** quen biết nhau qua mai mối, quá trình tìm hiểu nảy sinh tình cảm và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp, tỉnh Kiên Giang số 373 ngày 17/10/2008.

Sau kết hôn thì ông Kim H về Việt Nam khoảng 03 ngày thì trở về Hàn Quốc. Tháng 03/2009 bà sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng chồng và sống chung với gia đình chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 – 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên uống rượu với bạn bè, không quan tâm tới vợ và có sự khác biệt về văn hóa. Đến năm 2014, bà dọn ra ngoài sống ly thân với ông Kim H. Đến năm 2019 bà trở về Việt Nam và không còn liên lạc với ông Kim H đến nay. Bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa bà với ông Kim H không thể duy trì chung sống với nhau nên bà yêu cầu ly hôn với ông Kim H.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Kim H: vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và chưa có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thúy A theo thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại Trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Hàn Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy A với bị đơn ông Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy A có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Kim H vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng, theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ của Tòa án. Do vậy căn cứ nên căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy A và ông Kim H là hôn nhân tự nguyện. Ông, bà đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang ngày 11/8/2008 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo bà Thúy A trình bày, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về văn hóa, ông Kim H không chăm lo gia đình nên đến năm 2014 vợ chồng sống ly thân, không còn sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Đến năm 2019 bà trở về Việt Nam và vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Đối với ông Kim H đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng tại Trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Hàn Quốc nhưng ông Kim H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thúy A.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy A và ông Kim H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thúy A đối với ông Kim H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thúy A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thúy A phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí bà A đã nộp 300.000đ theo biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

[4]. Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC.

Bà Nguyễn Thúy A phải chịu phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, bà A đã nộp theo biên lai thu số 0005696 ngày 23/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy A với bị đơn ông Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thúy A được ly hôn với ông Kim H.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thúy A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai 00006496 ngày 17/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

4. Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp:

Bà Nguyễn Thúy A phải chịu phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, bà A đã nộp theo biên lai thu số 0005696 ngày 23/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thúy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng ông ông Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh An Giang;
- THA dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hường